| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – GIA LAI**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 100/2026/QĐST- HNGĐ | *Gia Lai, ngày 29 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thu X, sinh ngày 18/08/1993
Căn cước công dân số: 056193008357, cấp ngày 20/07/2022;
Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 7, phường Q, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: ngày 27/10/1995
Căn cước công dân số: 052095003863, cấp ngày 20/07/2024;
Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 7, phường Q, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu X và anh Nguyễn Hoàng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ con chung: Chị X và anh V thống nhất có 01 con chung là cháu là Nguyễn Võ Hoàng P, sinh ngày 18/5/2021, sức khoẻ bình thường.

2.2 Về nuôi con chung: Chị X và anh V thống nhất thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Võ Hoàng P, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Võ Thị Thu X trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh V thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn, không bên nào được ngăn cản.*

2.4 Về quan hệ tài sản chung: Chị X và anh V thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Võ Thị Thu X tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000508 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị X được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND KV 1- Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Gia lai;
- UBND P. Quy Nhơn (số 46/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đình Hưng**